UBND PHƯỜNG THUẬN THÀNH
TRƯỜNG THCS THUẬN THÀNH SỐ 1

(Đề gồm có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: TOÁN LỚP 6
Thời gian làm bài: ***90 phút***
(Không kể thời gian giao đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(5,0 điểm)*

Câu 1: Cho M là tập hợp các số tự nhiên lẻ nhỏ hơn 9. Khẳng định nào là đúng?

A. $5 \in M$. **B.** $6 \in M$. **C.** $7 \notin M$. **D.** $9 \in M$.

Câu 2: Thứ tự thực hiện phép tính đối với biểu thức có chứa dấu ngoặc là

A. $(\ ) \to [\ ] \to \{\ \}$. **B.** $(\ ) \to \{\ \} \to [\ ]$. **C.** $\{\ \} \to [\ ] \to (\ )$. **D.** $[\ ] \to (\ ) \to \{\ \}$.

Câu 3: Tổng nào dưới đây chia hết cho 3 ?

A. $3^4 + 1$ **B.** $3^5 - 1$ **C.** $3^4 - 9$ **D.** $3^4 + 11$

Câu 4: Trong các số sau số nào là bội của 5 ?

A. 36 **B.** 38 **C.** 51 **D.** 55

Câu 5: Số liền trước của số 2022 là

A. 2021 **B.** 2024 **C.** 2023 **D.** 2022

Câu 6: Kết quả của phép tính $2^2.2^4.2$ là

A. 2^6 **B.** 2^7 **C.** 2^8 **D.** 8^6

Câu 7: Số nào sau đây là ước của 9?

A. 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 18

Câu 8: Biểu diễn số 14 bằng số La Mã là

A. VIIII **B.** XIIII **C.** XIX **D.** XIV

Câu 9: Tập hợp các chữ cái trong cụm từ **"BAC NINH"** là

A. {B;A;C;N;I;N;H}. **B.** {B;A;C;N;I}.
C. {B;A;C;I;N;H}. **D.** {B;C;N;I;H}.

Câu 10: Số nào sau đây ***không phải*** là số nguyên tố?

A. 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

Câu 11. Kết quả của phép tính $3^8 : 3^6$ là

A. 3^{14}. **B.** 3^2. **C.** 3^1. **D.** 3^0.

Câu 12. Trong các hình sau, hình nào có hai đường chéo vuông góc?

A. Hình bình hành. **B.** Hình chữ nhật. **C.** Hình thang cân. **D.** Hình thoi.

Câu 13. Mỗi góc của hình lục giác đều bằng

A. 45^o. **B.** 60^o. **C.** 90^o. **D.** 120^o.

Câu 14. Cho hình thoi ABCD. Khẳng định nào sau đây là ***sai*** ?

A. $AB = CD$. **B.** $AC = BD$. **C.** $BC = CD$. **D.** $AD = CD$.

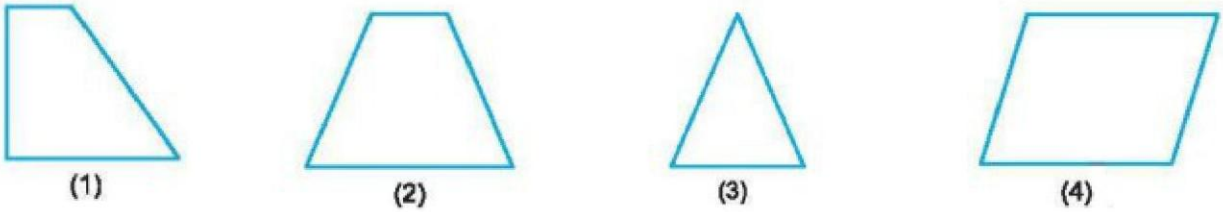
Câu 15. Mỗi góc của hình chữ nhật có số là

A. 30^0. **B.** 90^0. **C.** 120^0. **D.** 60^0.

Câu 16. Ghép 6 tam giác đều có độ dài cạnh là 5cm thành một lục giác đều. Khi đó độ dài đường chéo chính là

A. 10cm **B.** 30cm **C.** 5cm **D.** 15cm

Câu 17. Trong hình dưới đây hình nào là hình thang cân?



A. Hình 1. **B.** Hình 2. **C.** Hình 3. **D.** Hình 4.

Câu 18. Cho tổng $M = 75 + 120 + m$. Với giá trị nào của m dưới đây thì $M \vdots 3$?

A. 5. **B.** 7. **C.** 4. **D.** 12.

Câu 19. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $3 \in$ ƯC (6, 9, 18). **B.** $2 \in$ ƯC (6, 9, 18). **C.** $4 \in$ ƯC (6, 9, 18) **D.** $5 \in$ ƯC (6, 9, 18).

Câu 20. Số 60 có bao nhiêu ước ?

A. 8. **B**. 9. **C**. 10. **D**. 12.

PHẦN II. TỰ LUẬN ***(5 điểm)***

Câu 21. *(1,5 điểm)* Thực hiện phép tính, tính hợp lý nếu có thể:

a) $45 + 20 : 5 + 1$

b) $2025.68 + 2025.32$

c) $120 : \{79 - [7.3^2 - 24 : 6 + (9 - 7)^3]\} - 2012^0$

Câu 22. *(1 điểm)* Tìm x, biết:

a) $35 - x = 15$ b) $2^x + 4 = 6^7 : 6^5$

Câu 23. *(1,0 điểm)*

Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 60 quyển vở và 72 chiếc bút bi thành một số phần thưởng như nhau để trao cho các bạn có thành tích cao trong học kì I. Hỏi cô giáo chủ nhiệm có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng?

Câu 24. *(1,0 điểm)*

Thửa ruộng hình chữ nhật của nhà bác Lan có chiều dài là 24 m, chiều rộng18 m.

a) Tính chu vi và diện tích thửa ruộng đó.

b) Trên thửa ruộng đó, mỗi mét vuông thu hoạch được 5 kg rau. Bác Lan bán buôn được 8 000 đồng cho 1 kg rau. Tính số tiền bác Lan bán được sau khi thu hoạch hết thửa ruộng?

Câu 25. *(0,5 điểm)*

Cho $A = 1 + 2 + 2^2 + ... + 2^{2024} + 2^{2025}$ và $B = 2^{2026}$. Tìm x biết rằng $B - x = A$

----------Hết----------

UBND PHƯỜNG THUẬN THÀNH
TRƯỜNG THCS THUẬN THÀNH SỐ 1

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: TOÁN LỚP 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM ***(5,0 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm***

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
Đáp án	**A**	**A**	**C**	**D**	**A**	**C**	**B**	**D**	**C**	**C**

Câu	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**
Đáp án	**A**	**D**	**D**	**B**	**B**	**A**	**B**	**D**	**A**	**D**

PHẦN II. TỰ LUẬN ***(5 điểm)***

Câu	**Gợi ý chấm**	**Điểm**
21	a) $45+20:5+1=45+4+1=49+1=50$	0,5 điểm
	b) $2025.68+2025.32=2025.(68+32)=2025.100=202\,500$	0,5 điểm
	c) $120:\{79-[7.3^2-24:6+(9-7)^3]\}-2012^0$ $=120:\{79-[7.3^2-24:6+2^3]\}-1$ $=120:\{79-[7.9-24:6+8]\}-1$ $=120:\{79-[63-4+8]\}-1$ $=120:\{79-67\}-1$ $=120:12-1$ $=10-1$ $=9$	0,5 điểm
22		
	a) $35-x=15$ $35-x=15$ $x=35-15$ $x=20$ Vậy $x=20$	0,5 điểm
	b) $2^x+4=6^7:6^5$ $2^x+4=6^2$ $2^x=36-4$ $2^x=32$ $2^x=2^5$ $x=5$ Vậy x = 5	0,5 điểm

23		
	Gọi số phần thưởng nhiều nhất cô giáo có thể chia được là x (đk: $x \in \mathbb{N}^*$) Để chia đều 60 quyển vở, 72 bút bi thành các phần thưởng như nhau thì x = ƯCLN(60,72). Ta có: $60 = 2^2.3.5$; $72 = 2^3.3^2$ $ƯCLN_{(60,72)} = 2^2.3. = 12$ Vậy cô chủ nhiệm có thể chia nhiều nhất thành 12 phần thưởng	0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
24		
	a) Chu vi thửa ruộng là: 2.(24 + 18) = 84 (m) Diện tích thửa ruộng là: 24 . 18 = 432 (m2)	0,5 điểm
	b) Số kg rau bác Lan thu hoạch được là: 5 . 432 = 2 160 (kg) Số tiền bác Lan bán được sau khi thu hoạch hết thửa ruộng là: 8 000 . 2 160 = 17 280 000 (đồng)	0,5 điểm
25		
	Ta có $A = 1 + 2 + 2^2 + ... + 2^{2024} + 2^{2025}$ $2.A = 2 + 2^2 + 2^3 ... + 2^{2025} + 2^{2026}$ $2.A - A = 2 + 2^2 + 2^3 ... + 2^{2025} + 2^{2026} - 1 - 2 - 2^2 - ... - 2^{2024} - 2^{2025}$ $A = 2^{2026} - 1$ Ta lại có $2^x - A = 1$ $2^x = 1 + A$ $2^x = 1 + 2^{2026} - 1$ $2^x = 2^{2026}$ $x = 2026$ Vậy $x = 2026$	0,5 điểm